

BÀI DẠY (TUẦN 22) THEO CHUẨN KTKN

Thứ năm, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT (CHÍNH TẢ - Nghe – viết) – TUẦN 22

BÀI: Cò và Cuốc

Câu 1: Nghe – viết :

Cò và Cuốc

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

a)

- riêng, giêng :
- dơi, rơi :
- dạ, rạ :

b)

- rẻ, rẽ :
- mở, mỗ :
- củ, cũ : :

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY

Thứ năm, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT (CHÍNH TẢ - Nghe – viết) – TUẦN 22

BÀI: Cò và Cuốc

Câu 1:

PH cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi trước khi viết bài chính tả

? - *Câu nói của Cò và Cuốc được đặt sau dấu câu nào?*

- *Câu nói của Cò và Cuốc được đặt sau dấu hai chấm xuống dòng và dấu gạch đầu dòng.*

?- *Cuối các câu trên có dấu gì ?*

- *Cuối các câu trên có dấu chấm hỏi.*

Nghe – viết: Cò và Cuốc (từ đầu đến *ngại gì bản hờ chị?*)

Cò đang lội ruộng bắt tép. Cuốc thấy vậy từ trong bụi rậm lần ra, hỏi:

- Chị bắt tép vất vả thế, chẳng sợ bùn bắn bẩn hết áo trắng sao?

Cò vui vẻ trả lời:

- Khi làm việc, ngại gì bẩn hờ chị?

PH cho HS làm **Câu 2 a / b hoặc câu 3 a / b**

Câu 2

Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

Trả lời :

a)

- **riêng, giêng** : riêng lẻ, tháng giêng....

- **doi, roi** : con doi, roi rụng...

- **dạ, rạ** : lòng dạ, rơm rạ....

b)

- **rẻ, rẽ** : giá rẻ, rẽ ngang...

- **mở, mỡ** : mở cửa, mỡ màng...

- **củ, cũ** : củ sắn, sách cũ...

Câu 3

Thi tìm nhanh :

a) Các tiếng bắt đầu bằng **r** (hoặc **d, gi**).

Trả lời :

- Các tiếng bắt đầu bằng **r** : rang, rác, rau, rán, rách, răng, ren, rét, rèm, rung rinh, rong, râu, roi, rô, rỗng, rỗng, ru, rùng, ...

- Các tiếng bắt đầu bằng **d** : da, dạ, dành, dao, dạo, dạn dò, dẻo, dép, dê , dọc, đỗ, dỗi, dốt, dờ, du dương, duyên, ...

- Các tiếng bắt đầu bằng **gi** : gia đình, giá đỡ, tự giác, giặc, giặt giũ, giẻ lau, giọng, giò, giỗ, giục,...

b) Các tiếng có **thanh hỏi** (hoặc **thanh ngã**).

- Các tiếng có **thanh hỏi** : bản, biển, bông, cải, rẻ, rẽ, nhỏ, chủ, tử, tổ, tông, phở, quả, mở, nõ, mãi, nghi, ...

- Các tiếng có **thanh ngã** : hải, hoảng, nghĩ, nhã nhận, ngõ, ngỗng, ngã, chặt chẽ, chậm trễ, gãi, gổ, gở, mũ, mũi, ...

BÀI DẠY (TUẦN 22) THEO CHUẨN KTKN

Thứ năm, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT (TẬP ĐỌC) – TUẦN 22

BÀI: Cò và Cuốc

A. Bài đọc:

Cò và Cuốc

Cò đang lội ruộng bắt tép. Cuốc thấy vậy từ trong bụi rậm lần ra, hỏi:

- Chị bắt tép vất vả thế, chẳng sợ bùn bắn bẩn hết áo trắng sao?

Cò vui vẻ trả lời:

- Khi làm việc, ngại gì bẩn hở chị?

Cuốc bảo:

- Em sống trong bụi cây dưới đất, nhìn lên trời xanh, thấy các anh chị trắng phau phau, đôi cánh dập dờn như múa, không nghĩ cũng có lúc chị phải khó nhọc thế này.

Cò trả lời:

- Phải có lúc vất vả lội bùn mới có khi được thanh thoi bay lên trời cao. Còn áo bẩn muốn sạch thì khó gì!

Kiểm ăn xong, Cò tắm rửa, tắm áo lại trắng tinh, rồi cất cánh bay, đôi cánh dập dờn như múa.

Theo NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

- **Cuốc** : loài chim nhỏ, sống ở bụi cây gần nước, chỉ bay là là mặt đất, thường kêu “cuốc, cuốc”.

- **Trắng phau phau** : trắng hoàn toàn, không có vệt màu khác.

- **Thanh thoi** : nhàn, không lo nghĩ nhiều.

B TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu 1: Thấy Cò lội ruộng, Cuốc hỏi thế nào?

.....
.....

Câu 2: Vì sao Cuốc lại hỏi như vậy ?

.....
.....
.....
.....

Câu 3: Câu trả lời của Cò chứa một lời khuyên. Lời khuyên ấy là gì ?

.....
.....
.....
.....

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY

Thứ năm, ngày.....tháng..... năm 20.....

MÔN: TIẾNG VIỆT (TẬP ĐỌC) – TUẦN 22

BÀI: Cò và Cuốc

A. Bài đọc: HS đọc bài nhiều lần

Cò và Cuốc

Cò đang lội ruộng bắt tép. Cuốc thấy vậy từ trong bụi rậm lần ra, hỏi:

- Chị bắt tép **vắt vả** thế, chẳng sợ bùn bắn **bẩn** hết áo trắng sao?

Cò vui vẻ trả lời:

- Khi làm việc, ngại gì bẩn hở chị?

Cuốc bảo:

- Em sống trong bụi cây dưới đất, nhìn lên trời xanh, thấy các anh chị **trắng phau phau**, đôi cánh **dập dờn** như múa, không nghĩ cũng có lúc chị phải khó nhọc thế này.

Cò trả lời:

- Phải có lúc vất vả lội bùn mới có khi được thanh thoi bay lên trời cao. Còn áo bẩn muốn sạch thì khó gì!

Kiểm ăn xong, Cò tắm rửa, tắm áo lại trắng tinh, rồi cất cánh bay, đôi cánh dập dờn như múa.

Theo NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

- **Cuốc** : loài chim nhỏ, sống ở bụi cây gần nước, chỉ bay là là mặt đất, thường kêu “cuốc, cuốc”.

- **Trắng phau phau** : trắng hoàn toàn, không có vệt màu khác.

- **Thanh thoi** : nhàn, không lo nghĩ nhiều.

PH cho HS đọc bài nhiều lần và luyện đọc các từ khó: vắt vả, bẩn, trắng phau phau, dập dờn

B TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu 1: Thấy Cò lội ruộng, Cuốc hỏi thế nào?

Phương pháp giải:

HS hãy đọc câu hỏi của Cuốc ở đầu truyện.

Lời giải chi tiết:

Thấy Cò lội ruộng, Cuốc hỏi:

- Chị bắt tép vắt vả thế, chẳng sợ bùn bắn bẩn hết áo trắng sao ?

Câu 2: Vì sao Cuốc lại hỏi như vậy ?

Phương pháp giải:

HS hãy đọc đoạn sau để xem thắc mắc của Cuốc: Từ đầu... *chị phải khó nhọc thế này.*

Lời giải chi tiết:

Cuốc hỏi như vậy vì nó thấy hàng ngày nhìn lên trời xanh, thấy Cò trắng phau phau, đôi cánh dập dờn như múa, không nghĩ có lúc Cò lại khó nhọc lội bùn, bắt tép như vậy.

Câu 3: Câu trả lời của Cò chứa một lời khuyên. Lời khuyên ấy là gì ?

Phương pháp giải:

HS hãy đọc câu trả lời của Cò ở cuối truyện:

"Phải có lúc vất vả lội bùn mới có khi được thanh thoi bay lên trời cao. Còn áo bẩn muốn sạch thì khó gì!"

Lời giải chi tiết:

Câu trả lời của Cò chứa một lời khuyên, đó là : phải có lúc lao động vất vả mới có lúc thanh thoi, sung sướng....

Bài học:

Phải lao động vất vả mới có lúc thanh thoi, sung sướng

